

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Chính

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lục Hải C, sinh năm 1978 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Trọng B (đã chết) và bà Ma Thị V; có vợ là Nông Thị D và có 01 con (sinh năm 2005); tiền sự: 01 (bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Q; chấp hành xong ngày 21/12/2018); tiền án: Không; nhân thân: Bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 06/2007/HSST ngày 26/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai và bị phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 27/6/2013 của Trưởng Công an huyện Quang Bình (các án tích và xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa), bị phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/7/2019 của Trưởng Công an huyện Quang Bình; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019, tạm giam từ ngày 27/6/2019; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Hải C là người nghiện ma túy. C khai vào khoảng năm 2018, được một người tên T (chưa xác định được lý lịch, địa chỉ) cũng là người nghiện ma túy cho số điện thoại di động là 0912343142 của người tên là Q ở xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang và nói là người tên Q này có ma túy bán. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, C sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0886680157 gọi đến số điện thoại di động 0912343142 của người tên Q ở xã X để hỏi Q mua ma túy và được Q đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H3-9178 (là xe mô tô C mượn của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, trú tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang) theo đường tỉnh lộ 183 đi từ thị trấn Y đến xã X. Khi đi đến khu vực dốc B giáp ranh giữa xã B và xã X thì C gọi điện cho Q nói là mua ma túy với số tiền 500.000 đồng; rồi để số tiền này vào vỏ bao thuốc lá và đặt ở sát hòn đá to cạnh lề bên phải đường tại Km 12+400 tỉnh lộ 183 hướng Q - V, thuộc địa phận thôn C, xã X, gần đường rẽ vào xã N theo sự hướng dẫn của Q. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào đường rẽ đi xã N chờ. Khoảng 03 phút sau người tên Q gọi điện thoại báo C đến đoạn đường có nhiều ổ gà để lấy ma túy. C điều khiển xe mô tô đến Km 12+ 630 tỉnh lộ 183 hướng Q - V, thuộc địa phận thôn K, xã X, huyện Q, thấy cạnh chỗ lõm sâu trên nền đường có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng, đoán đó là gói ma túy, C nhặt lấy cầm trên tay. C điều khiển xe quay lại đi quá vị trí ban đầu đặt tiền một đoạn thì dừng xe đi vào bụi cây ở cạnh đường, mở ra lấy một ít ma túy trong gói để sử dụng và lấy xi lanh đã mua từ trước để tiêm chích vào cơ thể, rồi chia số ma túy còn lại thành 02 gói nhỏ cầm trên tay, điều khiển xe mô tô đi về. Đến Km 9+850 thuộc thôn T, xã B, huyện Q, vào khoảng 7giờ 30 phút cùng ngày, thì C bị tổ công tác Công an huyện Quang Bình phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ 02 gói bột màu trắng ngà, cân tịnh tại chỗ xác định có tổng khối lượng là 0,18 gam (không phẩy mười tám gam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng ngà đã thu giữ từ C.

Theo Kết luận giám định số 236/KL-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang thì:

“Chất bột màu trắng ngà gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, Lục Hải C khai nhận ngoài lần mua chất ma túy Heroine với người tên Q ở xã X ngày 21/6/2019 trong vụ án này, trước đó còn nhiều lần mua chất ma túy Heroine cũng với người tên Q này với cách thức tương tự. Kết quả điều tra, xác minh người có họ tên Hoàng Văn Q, sinh năm 1993, trú tại thôn Kiều, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người thường xuyên sử dụng số điện thoại di động 0912343142. Nhưng hiện nay Hoàng Văn Q không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên chưa đủ căn cứ kết luận và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng Hoàng Văn Q để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với việc sáng ngày 21/6/2019, C sau khi mua đã sử dụng một phần chất ma túy Heroine tiêm chích vào cơ thể, C đã bị Trưởng Công an huyện Quang Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Về chiếc điện thoại mà C dùng liên lạc với người tên là Q để mua ma túy, C khai là đã mượn của ông Đỗ Văn T, trú tại tổ 2, thị trấn Y, huyện Q vào sáng ngày 21/6/2019. Tuy nhiên, ông T không thừa nhận việc cho C mượn điện thoại như lời khai của C mà ông T khai là sáng ngày 21/6/2019, trong lúc dọn hàng để bán tại chợ thị trấn Y, ông đã đánh mất chiếc điện thoại này.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Lục Hải C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Hải C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lục Hải C từ 14 đến 18 tháng tù; do bị cáo hiện nay kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sáng ngày 21/6/2019 đã có hành vi sử dụng, tàng trữ chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép 0,18 gam chất ma túy là Heroine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy; hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nên cần được nghiêm trị, lên một mức án tù tương xứng, mới bảo đảm cho việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy.

[4] Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Mặt khác, cũng cần xem xét việc khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn, ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt, để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Do bị cáo hiện nay kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã trả lại 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter V, biển kiểm soát 23H3 - 9178 màu sơn đỏ, trắng, cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị H. Vật chứng còn lại là 0,16 gam Heroine còn lại sau khi giám định và một số vật dụng dùng cho việc sử dụng ma túy; ngoài ra, còn 01 chiếc điện thoại, trong đó có sim điện thoại thì người có quyền lợi liên quan đến vụ án là ông Đỗ Văn T có ý kiến chiếc điện thoại này ông đánh mất vào sáng ngày 21/6/2019, sau đó bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy, do đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên ông không yêu cầu trả lại chiếc điện thoại này. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các vật chứng trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Hải C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Hải C 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/6/2019.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, số seri: X4LXHEADPMWW, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim VIETTEL, trên thẻ sim có dãy số 89840, 20001, 06011, 96769; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang kích thước 5 x 6cm; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; ½ vỏ bao kim tiêm, màu trắng; 02 (hai) lọ thuốc nhãn hiệu NOVOCAIN, loại 2ml; 01 (một) phong bì giấy đựng 0,16 gam Heroine, mặt trước có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” (*Chi tiết vật chứng thể hiện trong Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 30/9/2019*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lục Hải C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

